

Trung Giang Ký Sự – kỳ 49

Hành Vân

Tại Cam Ranh, hơn 4 giờ chiều ngày 6 tháng 6 tôi đón xe vô Phan Thiết. Đứng đón mãi mà chẳng có xe nào dừng, đến hơn nửa tiếng sau mới có một chiếc 12 chỗ dừng lại rước nhà sư. Trên xe chỉ có bốn người, chồng làm tài xế và vợ làm phụ xe. Hai người không lấy tiền, bù lại hỏi tôi đủ chuyện suốt chuyến đi vô Phan Rang. Hai người khoe ở nhà có một trang thờ Phật rất lớn, thờ nhiều tượng Phật, bắt hào quang đẹp lắm, bảo đảm sư thấy sẽ ghiền... Trước khi rời khỏi xe tôi đã biếu một tờ 2 Usd cho cô phụ xe, bảo đó là lộc chớ không phải là tiền, đừng có xài. Tới Phan Rang họ chạy rán theo một xe 30 chỗ gọi tôi qua, trước khi đi còn nói to với tài xế bên kia là không được lấy tiền của ông sư.

8 giờ tối tới Phan Thiết, nhà xe cho tôi xuống chỗ vòng xoay dẫn vào Phan Thiết. Khi tôi đưa tiền xe họ không lấy, đúng như lời hứa hồi chiều với tài xế đã sang xe cho tôi. Tôi qua bên kia vòng xoay hỏi thăm mấy chú lái taxi, một chú tốt bụng bảo tôi nên chờ một chút sẽ có xe ôm, đỡ tốn tiền. Quả nhiên lát sau có một chú xe ôm hơi lớn tuổi chạy đến. Tôi hỏi, chú bảo biết Tịnh xá Ngọc Cát, và ra giá ba chục ngàn. Đoạn đường không gần và đi ban đêm mà chỉ lấy ba chục là rẻ. Tôi liền ngồi lên sau xe của chú đó đi vào thành phố.

8 giờ rưỡi tôi đến Đình Đức Nghĩa. 21 năm mới quay lại mà cảnh vẫn không khác xưa: con đường đất, giếng nước, cỏ lem nhem lối đi ngang giếng, quần áo phơi đầy lối đi lên tịnh xá... Cổng tịnh xá đã khép, bên ngoài nhìn thấy có mấy ổ khóa treo thòng bên trong. Tôi thò tay thử xem, thấy chốt cửa nằm bên ngoài ổ khóa nên mở ra đi vào. Tịnh xá rất khang trang, khác hẳn xưa, thời thượng tọa Giác Sự trụ trì, có các sư Giác Viễn, Giác Bảo, Giác Nguyên, Giác Kiên, Giác Cần, Giác Phát... còn ở đây học trung cấp. Ánh trăng và ánh điện chỉ tạm đủ soi đường cho người đi. Tôi đi ngang đài Quan Âm và nhà Cửu huyền vào phía sau, tiếng thác nước chảy róc rách. Chỗ nhà Tăng có đèn nê-ông chiếu sáng, tôi đến gọi mà không ai lên tiếng. Đi ba vòng gọi không có hồi âm thôi tôi ra phố tìm chỗ nghỉ.

Năm 1996 tôi về nhà sư Minh Luận ở Phan Thiết chơi. Tới chiều tối hai huynh đệ tìm đến Tịnh xá Ngọc Cát xin nghỉ lại. Lúc đến Đức Nghĩa hỏi “Tịnh xá Ngọc Cát” mới biết ở đó mọi người quen gọi nó là “Chùa Cốc”. Hồi đó thượng tọa Giác Sự trụ trì tịnh xá. Theo thủ tục chúng tôi đi lễ ngài, vừa gặp mặt thượng tọa tôi liền nhận ra là đôi mắt của ngài đã định. Bảy giờ tịnh xá có nhiều sư Tăng sinh ở đó, mà chỉ có sư Giác Viễn là tỳ-kheo, còn lại cả chục vị đều là sa-di. Gặp lúc Đài truyền hình Việt Nam đang chiếu bộ phim *Bao Thanh Thiên*, nên sư Giác Viễn mượn về một cái ti-vi khá to. Tối, các sư tụ lại xem trong nhà Tăng phía sau tháp đức Thầy. Tôi không vào xem mà đi vòng quanh tịnh xá theo ngược chiều quay của kim đồng hồ. Đi ngang cốc đầu tiên từ cổng vào, cốc của thượng tọa, tôi thấy ngài đang đứng đó, phong thái đơn giản, trầm tĩnh, gương mặt tròn sáng. Thượng tọa đưa tay chỉ về cái ti-vi nói với tôi: “Mấy thứ đó đều là đồ giả.” Lời nói và hành vi của người nói rất hợp nhau. Tôi hiểu ý thượng tọa, nhưng chỉ chấp tay vâng dạ rồi tiếp tục đi qua chớ không thưa hỏi

gì. Đó là bài pháp Bát-nhã cổ thượng tọa Giác Sự đã nói với tôi, chỉ có một lần đó và ngắn gọn vậy. Tôi rất kính trọng ngài là bậc đã đắc định, mà sau ra Tịnh xá Ngọc Long tôi lại được gặp thượng tọa Giác Phát cũng vậy.

Rời Ngọc Cát đi bộ ra phố, khi ấy chưa khuya chứ cũng đã tối quá đối với một người lạ. Không biết nhà nghỉ nào thôi tôi vào đại một khách sạn nghỉ. 6 giờ sáng hôm sau tôi quay lại Ngã Bảy Phan Thiết, theo đường Nguyễn Văn Cừ đi bộ vào tịnh xá. Thành phố Phan Thiết đã khác nhiều so với 20 năm trước, nhưng khu này vẫn chưa thay đổi lắm. Nghe chú xe ôm nói tất cả các chùa ở đây đều đã xây mới, bây giờ đó mà tìm ra được một ngôi chùa cũ ở Phan Thiết! Hay thật, nếu không phải là người thường chờ khách đi chùa thì làm sao biết được điều đó. Thông tin này rất thú vị.



Toàn cảnh **Tịnh xá Ngọc Cát** – Phan Thiết năm 2017.

Từ trái qua: đài Quan Âm, nhà Cửu huyền, chánh điện, có đầy rồng và linh thú, trông như mấy cái đình làng của tín ngưỡng dân gian.

Vào tịnh xá, tôi liền lấy máy đi chụp các cảnh, nhất là bản tiểu sử đức Thầy Giác An nơi tấm bia phía sau bảo tháp thờ ngài. Ở cuối tấm bia đó ghi ngày lập là 30/4/1972, tức là sau tháp ở Ngọc Tông đúng ba tháng. Tịnh xá vắng vẻ, có một nữ cư sĩ lớn tuổi đang quét rác trong nắng sớm. Tôi vừa đi vào gần tháp thì nghe tiếng “Nam-mô A-di-đà Phật” rất lớn của một bà lão. Tôi hiểu là bà đang đi tìm tôi nên lên tiếng “A-di-đà Phật” đáp lại, nhưng bà tìm không ra, bèn lớn tiếng gọi: “Mô Phật, sư!”. Chụp cho xong tấm cuối, tôi cất máy, ra khỏi tháp cho bà lão gặp mặt.

Bà lão mặc đồ nâu, mắt đã mờ, mái tóc ngắn đã bạc, lại xá chào rồi chụp lấy tay tôi mà mừng rỡ. Tôi hỏi sao tịnh xá không có ai, bà nói mấy sư tu trong cốc. Tôi nói tịnh xá đẹp, bà đáp mấy sư làm chùa bị mắc nợ hơn cả tỷ đó. Bà bảo tôi vô gặp quý sư, tôi nói thôi ngồi chơi một lát được rồi. Tôi hỏi bà pháp danh gì, bà nói Ngọc Tín, 85 tuổi, quy y Thầy năm 1965. Bà nói đã ở Ngọc Cát 35 năm nay, tôi hỏi sao hai mươi năm trước ghé ở mấy ngày không gặp bà? Bà đáp ở dưới bếp lo cho mấy sư ăn học, tôi nói: “Vậy hở.”. Tôi hỏi bà có biết chỗ ngài Giác Hoảng không, bà nói chỗ đó là cây số 10, từ đây vô đi xe buýt hết sáu, bảy đồng. Bà lại hỏi tôi năm nay bao nhiêu tuổi, tôi nói bà đoán xem. Bà

bảo mắt mờ không đoán được, tôi hỏi sao bà lớn tuổi mà đi không chống gậy?...

Hai người nói qua nói lại, bà cụ tỏ vẻ rất thân thiết, ngời bậc cấp kê dưới nắm chặt bàn tay tôi. Hai bàn tay bà toàn xương, cứng ngắt, lạnh lẽo, mà tấm lòng của bà lại rất ấm áp. Khi tôi đứng lên để đi, bà đòi tôi cho sáu ngàn, còn không thì cho mười ngàn cũng được. Tôi bảo bà đã muốn đi theo nẻo Chánh giác như đức Thầy còn cần tiền làm chi? Bà hăm hờ giảng: Một ngàn là Dâng hương, hai ngàn là Quy y, ba ngàn là Tam Bảo... sáu ngàn là Nam-mô A-di-đà Phật... mười ngàn là là Thập thiện. Nói xong bà kéo bàn tay tôi lên hôn cái chụt, nước bọt trắng tràn lên mép, hai mắt mờ đục ánh lên vẻ hân hoan... Mười ngàn của bà Ngọc Tín đệ tử ngài Giác An ở Tịnh xá Ngọc Cát làm tôi quá bất ngờ và cảm động. Nếu bảo bà bị lẫn thì lẫn như thế người thường không làm được! Người thường có ai biết phát tâm đi theo nẻo Chánh giác chớ?

Rời Ngọc Cát, tôi thông thả đi bộ ngược ra. Gần đó có một ngôi chùa, quán chay đã mở, tôi ghé vào gọi một tô phở. Trong khi ăn tôi tranh thủ hỏi đường đi ra Bàu Ốc, các vị Phật tử nơi đó chỉ cách cho tôi đi xe buýt. Lần này tôi sẽ ghé Tịnh xá Ngọc Tâm để gặp Ni trưởng Đền Liên hỏi về những chuyện xưa.

Đi xe buýt 40km ra Bàu Ốc để gặp Ni trưởng Đền Liên như đã hẹn với một sư cô trực điện thoại của Tịnh xá Ngọc Tâm, trên xe buýt tôi ngồi sau hai mẹ con. Người mẹ trẻ bồng con về nhà, suốt đoạn đường bé cứ bi bô nói, cười, rồi khóc. Mẹ cố gắng làm cho con vui, cứ hát hết bài này đến bài khác, hễ mẹ ngưng hát là bé lại quấy. Nên hôm đó khổ cho người mẹ trẻ, cứ phải hát hò và vỗ về con suốt mấy chục cây số. Sự nhẫn nại của người mẹ ấy thật phi thường, nếu dùng sức ấy tu hành chắc chắn phải đắc đạo!

9 giờ tôi đến nơi, Ni trưởng đã đi cúng. Mấy cô nhỏ gọi điện thoại cho sư phụ để tôi gặp, Ni trưởng hẹn 3 giờ chiều. Thôi tôi ra đường quốc lộ 1 đón xe buýt đi vô lại Phan Thiết, từ đó đón tiếp xe ôm vô cây số 10. Tới cây số 10, giữa hai khu công nghiệp Hàm Kiệm 1 và 2, thấy đối diện bên kia đường lần lượt có bốn bảng tên chùa: Chùa Tam Bảo, Tịnh xá Pháp Diên, Chùa Kim Sa và cái cuối là Tịnh xá Phổ Hiền ở ngay bảng Trường Trung học Phổ thông Lương Thế Vinh, tôi bảo chú lái xe dừng lại, gọi tiền cho chú rồi đi qua đường.

Tôi đi bộ vô tịnh xá, khoảng một cây số. Nắng đã gắt, đá lổm chổm, những vườn thanh long nối nhau không dứt. Đường đi qua một cây cầu không có thành, dòng suối bên dưới chảy mạnh như sắp dâng tràn. Ngôi tịnh xá bát giác đã hiện rõ trên những hàng thanh long. Khi đến trước tịnh xá, tôi lấy máy ra chụp một tấm hình toàn cảnh rồi mới đi vào.



Tịnh xá Phổ Hiền, tháng 6 năm 2017.

Vào cổng, tôi đi qua chánh điện, thêm chánh điện cao hơn 2m. Có một vị sư già đang hướng dẫn thợ hồ làm gôn đó. Người ấy quay lại, tôi nhận ra là hòa thượng Giác Hoàng, đã từng lên Tịnh xá Ngọc Thiên gặp hòa thượng Giác Ngộ khi làm giấy tờ đi Mỹ cách đây bảy, tám năm. Tôi chấp tay xá chào, hòa thượng bước lại nắm tay dẫn tôi vào trong như đã thân quen.

Đi qua khu sinh hoạt tập thể, đến một hồ nước hình vuông, hòa thượng Giác Hoàng chỉ tôi ngồi nơi bàn khách, và ngài cũng ngồi xuống nói chuyện. Nơi đó rất thoáng, nhà lợp ngói trống ba mặt, có gió nhẹ, hơi nước mát rượi. Tôi mở lời:

– Làm thế này mát quá, bạch hòa thượng.

Rồi tôi thưa lý do mình tìm đến Tịnh xá Phổ Hiền. Hòa thượng chậm rãi nói ngay, giọng từ tốn và hơi nhỏ:

– Nói cũng dài dòng lắm sư, vì Tăng đoàn đông lắm.

– Dạ.

– Với mỗi vị Thầy dạy một pháp môn, chớ không phải dạy chung hết được. Nhưng giới luật thì vẫn chung.

– Dạ.

– Nói về các vị Thầy thì đức Thầy Giác An hành đạo cũng đặc biệt lắm. Ngài lập được 20 cái tịnh xá.

Tôi hỏi về Ngọc Bình, Ngọc Châu, hòa thượng kể một chút rồi hỏi:

– Bây giờ sư muốn hiểu cái gì, ra Trung hay gì nữa? Sư cứ nói sát vấn đề.

Tôi thưa:

– Dạ... một là nhân duyên của hòa thượng với đức Thầy, hai là Thầy dạy cách tu thế nào? Câu này con đều hỏi các hòa thượng Giác Hùng, Giác Tăng, Giác Phùng cả, các ngài đều nói không có gì, ngoài giới luật.

– À, ngài dạy nghiêm trì giới luật, và trở lại với mình!

– Mô Phật.

– Chứ mình theo ra bên ngoài thì khó tu lắm. Với bản thân tôi thì Thầy dạy như vậy. Cái thứ hai, là sau này chúng làm gì kệ nó, nếu mình la rầy nó thì nó chịu không nổi. Thầy chỉ dạy vậy đó.

– Dạ.

– Cứ lo trì bình khát thực, tu tập, trở lại với chính mình. Đó là chính.

Tôi bắt chuyện:

– Hồi đó hòa thượng gặp đức Thầy năm nào?

Hòa thượng Giác Hoằng đáp:

– Năm... 56, 57 gì đó.

– Nếu vậy là hòa thượng gặp đức Thầy sớm!

– Ngài ra Trung một, hai năm thì tôi gặp.

– Rồi bao lâu thì xuất gia, hòa thượng?

– Xuất gia thì năm 63, gần cuối năm. Qua năm sáu tư được đáp y.

– Dạ, phải cho đáp y để có điều kiện đi theo Tăng đoàn.

Im lặng một chút rồi tôi nhận xét:

– Quý ngài trong giai đoạn đầu đầu trong hoàn cảnh phải đi mở tịnh xá, đi lập đoàn.

Hòa thượng bảo:

– Hồi đó mở khó mà lại dễ. Nhưng mà khó hay dễ cũng do mình thôi. Cái tịnh xá này từ khi khai sơn đến khánh thành chỉ mất 5 năm thôi.

– Dạ mau đó, hòa thượng. (*So với thời nay.*)

– Mấy Phật tử bạch với tôi là thầy lớn tuổi rồi phải lập một tịnh xá để kỷ niệm. Tôi nói: “Nói bậy, tôi già rồi còn bảo đi lập tịnh xá! Để lo tu chớ. Già rồi mà chưa vào chánh định được còn bảo lằng xằng gì nữa!”. Đúng không?

Hòa thượng Giác Hoằng nói đúng, các ngài hàng chứng minh hàng lãnh đạo phải có tiếng nói đó. Nên tôi đáp:

– Dạ.

Hòa thượng nói tiếp:

– “Để tôi tu. Còn các Phật tử có muốn làm thì tôi chứng minh cho làm.”. Thời gian sau họ bàn với nhau: Thầy qua đời rồi mình làm không nổi, phải làm bây giờ.

Tôi thưa:

– Họ nói đúng, hòa thượng.

– Tôi mới nói: “Thứ nhất là không có đi quyên góp. Thứ nhì, hễ mắc nợ là phải trả, tụi bây mà làm là phải lo, tiền bạc tôi không biết.”.

Hòa thượng nói vậy là gắt, nhưng tôi chỉ thưa cho ngài nói tiếp:

– Dạ.

– Vậy mà bọn nó làm, đến khi khánh thành là chỉ có 5 năm.

Tôi hỏi:

– Phải nhóm Phật tử ở Ngọc Lâm không, hòa thượng?

Ngài đáp:

– Không phải, nhóm khác.

– Ở Phan Thiết hay ở nước ngoài?

– Ở Phan Thiết.

– Vậy thì, trong các hòa thượng Đoàn III mà con đã gặp, ngài Hùng, ngài Chiến, ngài Tăng, ngài Thuận, ngài Phùng, các ngài đều không... chú trọng sự tu. Các ngài sống tùy duyên. *(Không có lỗi, nhưng chưa tinh tấn.)*

– Phải tu. Mình có tu công chuyện mới dễ dàng. Tịnh xá này nếu không nhờ lực tu là không bao giờ làm nổi.

Nói ngay thì các vị hòa thượng kia đều sửa sang tịnh xá to lớn và lập thêm được tịnh xá mới cả. Nhưng đây là lần đầu nói chuyện với hòa thượng Giác Hoàng nên lúc đó tôi chỉ đáp:

– Dạ.

Hòa thượng Giác Hoàng nói tiếp:

– Khi làm tôi mới phân công, người nào lo xã giao làm hành chánh, trong nội vụ người nào lo, còn việc nhà khói người nào làm... Rồi tụi nó tự lo lấy.

– Thế lúc ở Ngọc Lâm hòa thượng đã tạo tịnh xá được tươm tất khang trang như vậy chưa?

– Chưa. Cái đó chỉ có mấy cái nhà nhỏ nhỏ, với có giấy tờ thôi, nhưng cũng mười mấy năm mới làm được chừng đó!

– Dạ. Bạch hòa thượng bây giờ đi nhiều tịnh xá tìm hiểu viết bài, con thấy tình hình chung là tịnh xá nào cũng hoành tráng, xây dựng bề thế, lịch sự cả. Nhưng... đó là cái vỏ. Phật tử thấy vậy họ mừng, chớ mình xuất gia mình biết, nó chưa là gì hết, không chừng lại là cái nợ!

Mới phút trước tôi còn “dạ, dạ” cầm chừng, qua phút sau tôi lại thưa liền như thế. Ngài hòa thượng đang nói về sự thành công qua việc làm được tịnh xá, vậy mà tôi lại nói đó là cái vỏ! Tuy nhiên hòa thượng Giác Hoàng nói theo ngay:

– Bận rộn lắm...

– Dạ đúng, mấy sự lo tưng đám suốt, do người ta tới thỉnh nhiều.

– Ở đây hạn chế cái vụ đó. Thỉnh đi cúng tôi ít đi lắm. Tôi có chủ trương của tôi, chư Tăng sáng phải đi khát thực, chiêu lo tu. Ở đây muốn đi mấy vị cũng có.

– Dạ. Con ở mé gần Đại Tùng Lâm, ai nói cấm gì đó chứ con thỉnh thoảng cứ đi khất thực vô tư suốt cả tháng. Ở địa phương họ quá biết mình, có gì phải lo.

– Ở đây phối hợp hai, ba tịnh xá đi chung. Ngày xưa mình nói bên chùa cúng kiếng nhiều, bây giờ mình bày ra cúng còn hơn họ. Tình hình này thật đau đớn!

Tôi nhìn hòa thượng Giác Hoàng, chợt thấy đôi mắt của ngài giống mắt voi đầu đàn trong các phim thế giới động vật. Đôi mắt đó hình thoi, chăm chú nhìn kẻ đối diện, rất khôn ngoan. Vẫn ngồi xếp chân trên ghế bành đầu bàn, mặc áo dài tay và choàng cái y trung cũ qua cổ, hòa thượng nói tiếp:

– Ngược lại, bây giờ trì bình khất thực lo tu tập thì quý sư lại giảm, không muốn đi, mà tăng cường lên, là phối hợp với quý thầy đi cúng. Bởi đi cúng có nhiều tiền. Từ chỗ đó đạo pháp bị suy.

Tôi thừa nhận:

– Dạ đúng, hòa thượng.

– Coi trong lịch sử Phật giáo mình thấy, đạo pháp suy là do đâu? Do chư Tăng không chịu tu, cứ lo về kinh tế, lo cúng kiếng, lo cho chùa.

– Gọi là “đạo tràng Ứng phó”, hòa thượng.

– Ở đây Phật tử thấy chùa hư thì sửa, tôi không lo.

– Con có thỉnh ý hòa thượng Giác Tăng, nói rõ luôn là bây giờ giới không giữ tiền mình hành lại được không? Ngài nói chắc không được. Con cũng hỏi hòa thượng Giác Hùng câu đó, ngài mới nói thì tổ chức trung ương chỉ đạo rồi mình làm. Tức là ngài bắt trách nhiệm qua trung ương, hì hì...

Hòa thượng Giác Hoàng đáp liền, chẳng đợi tôi hỏi đến ngài :

– Được, nhưng mà không, phải tùy theo lớp. Nếu Tăng sinh mình không cho giữ tiền thì nó lấy đâu đi học?

– Dạ.

– Tôi có một điều than phiền, là tôi nói với quý vị: Tôi không đồng tình một vị tỷ-kheo mỗi năm phải đóng lại bao nhiêu tiền cho giáo đoàn. Ngày xưa tôi đi hành đạo với Thầy không có chuyện đó.

– Mình làm vậy là mặc nhiên thừa nhận cho phép giữ tiền rồi.

– Mình tự phá giới.

– Mà phá với tính cách quy mô luôn, từ tổ chức phá ra!

– Ồ. Cho nên ngày xưa tất cả chư Tăng không có đóng tiền. Giáo hội có việc gì sẽ làm văn bản gửi về tịnh xá, anh trụ trì sẽ công bố, hoặc giao cho Phật tử công bố, rồi họ tự góp tùy ý, tự chuyển đi. Tại sao bây giờ mình bỏ cách đó, mình làm chuyện này? Mỗi sư một năm phải nộp bao nhiêu, tôi không đồng tình.

– Giống đóng tiền niên liễm bên Giáo hội Phật giáo Việt Nam đó mà.

– Ngày xưa không có chuyện này. Bây giờ mình làm theo người ta là mình phá giới hạnh của mình.

Hòa thượng Giác Hoàng nói từ tốn và hơi nhỏ, cũng có khi lớn tiếng nhấn mạnh; còn tôi lại nói hơi to và sôi nổi suốt. Ý kiến vừa rồi của hòa thượng Giác Hoàng rất đặc biệt, chưa từng có vị hòa thượng nào bên Khất Sĩ nói với tôi như thế. Vậy là tôi vừa lượm được một thông tin giá trị. Và tình hình bên Đoàn III hiện đã bắt chur Tăng, Ni đóng tiền niên liễm, các đoàn khác chưa có. Hòa thượng nói tiếp:

– Có một cái, nó phải theo thời. Mình cho lớp Tăng nào giữ tiền, giữ ở mức nào, và họ phải đóng lại. Mình phải có cuộc họp quy định cái đó.

Các Tăng sự xưa nay thường là rắc rối, tại sao kỳ vậy ta? Nhưng tôi chỉ thưa với hòa thượng:

– Mô Phật.

Ngài tâm sự tiếp:

– Ở đây nếu tôi chịu đi cúng chắc không có ngày rảnh. Nhưng lâu lâu tôi mới đi một, hai đám.

– Dạ, mình cũng giao lưu với người ta.

– Không có thời giờ để lo chuyện đó. Mình phải tự thấy: Giả sử mình tới mình cúng, vô tình là cái họa của mình chớ không phải cái họa của nó. Thứ nhất, cả đời nó ăn mặn, sát sanh, đủ chuyện... rồi bỏ ra một, hai triệu để mình lãnh cái nghiệp cho nó! Mình sẽ không tu được.

– Vì bị nặng nghiệp mà.

– Chớ sao! Nó bỏ phong bì mấy triệu để mình cầu siêu, cầu an, mà mình cầu không siêu, không an thì mình mắc nợ của nó.

– Dạ.

– Chớ bây giờ mình ôm bát đi khất thực hóa duyên, chiều ở trong khu vực của mình muốn tu pháp môn nào thì tu. Bản thân của mình chừng này tuổi chưa vào chánh định được, thì còn duyên theo trần để làm cái gì?

Hòa thượng Giác Hoàng lên giọng nói nhấn mạnh câu cuối. Biết mình là người trí, và dám nói ra chỗ kém của mình là người dũng. Phải có trí có dũng mới đi theo Phật được! Ông cụ nói rất đúng. Tôi thưa:

– Con biết bên Đoàn III nhiều lắm, nhưng để có những tiếng nói chính thức thì con phải đi gặp các bậc hòa thượng, lớp xưa, những vị đã hành đạo với các đức Thầy. Con cố gắng ghi nhận tiếng nói của quý ngài vào bài viết của mình.

Nghe vậy hòa thượng nói:

– Đức Thầy không có dạy chung được, mỗi vị dạy riêng, còn tổ chức thì chung, giới luật thì chung.

– Hồi đó theo đức Thầy nhiều năm thì hòa thượng có những kỷ niệm gì?

- Kỷ niệm về phần gì?
- Thì giữa thầy trò với nhau có những gì, mình biết về Thầy thế nào... vậy đó. Mỗi người có những cái duyên khác nhau chớ.

Hòa thượng dè dặt:

- Thì tôi nói khi nãy đó, phải quay về lo tu, hễ giới luật cho chắc thì tu mới nhanh...

Thôi tôi hỏi chuyện khác cho ông cụ kể:

- Sự kiện đức Thầy ra đi là như thế nào, hòa thượng?
- Thầy ra đi Thầy biết trước khoảng... 10 năm.
- Mười năm?
- Biết trước mười năm. Khi lập Tịnh xá Ngọc Tông Thầy nói nó là cuối đời đó.¹

Tôi biết rồi mà vẫn hỏi để xác minh thông tin 10 năm mới nghe được:

- Ngọc Tông làm năm mấy, hòa thượng?

Ngài đáp:

- Năm đó chắc cũng khoảng... 66... 65 gì đó.
- Nếu 66 thì tới 71 chỉ có 5 năm thôi.
- Ni giới cũng phát xuất từ Ngọc Tông. Thầy nói: Nếu còn duyên thì bỏ xác ở miền Trung, mà hết duyên thì bỏ xác ở miền Nam.
- Còn duyên là đời sau ngài làm đạo tiếp đó?
- Ờ.
- Quý vị hòa thượng kia không kể với con chi tiết này.
- Từ khi Thầy sắp tịch tới khi Thầy tịch tôi có gần gũi với Thầy, rất nhiều. Có một lý do đặc biệt, tức là khi Thầy sắp tịch, có một Ni cô ở Ngọc Hải tên cô Tiên, với cô Chiêu, mới bị nhập, xưng là Tôn sư về. Nên Thầy ở ngoài Trung về mới dẹp cái vụ đó. Rồi Thầy cũng qua Ngọc Hải dẹp tiếp, đi với sư Phải, sư Lượng, sư Dưỡng. Cô Tiên với cô Hoa mới chạy lên Ngọc Ban. Do vụ đó mấy sư cô tách ra, nên từ đó mới có Ni giới Đoàn III.

– Mô Phật. Con gặp Ni trưởng ở Ngọc Bảo hai hôm trước mà cô dấu chi tiết này. Nhưng mấy năm trước hòa thượng Giác Ngộ có nói riêng với con một lần chuyện thầy trò sư bà Ngân bị nhập ở Ngọc Hải rồi.

– Do bề bên Ngọc Hải nên mấy cô mới chạy về Đoàn III. Sau đó Thầy về miền Nam, quán cơm chay của bà Thủy ở chỗ nào tôi không biết, ở đó các linh căn gặp Thầy mừng lắm, cũng như anh em huynh đệ đi xa mà gặp lại nhau vậy. Thầy mới bảo sư Phát mua một cái máy đem về thu hết.

¹ Ký sự là thể loại văn ghi chép sự việc, do đó mỗi thông tin đọc giả nên kiểm chứng, đừng thụ động tin ngay. Như nói “Ngọc Tông là cuối đời Thầy” thật ra không đúng, vì còn có cái Tịnh Độ Ni Giới nữa đó. Phần người viết, có chỗ tiện thì nhận xét, có chỗ không nhắc đến, nhưng người đọc phải chịu khó đối chiếu các thông tin.

– Nó là cái máy gì?

– Máy cát-xét nhỏ.

– Dạ.

– Thu hết, đến khoảng hai năm sau mà Thầy sắp đi, Thầy qua Ngọc Hải cho mở cái đó ra nghe, phát ra loa luôn. Tôi thấy cái này chỉ trong nội bộ thôi, không được mở rộng ra, mới bạch Thầy: “Nếu Thầy cho mở rộng ra, đời Thầy điều khiển được, mà đến đời chúng con không điều khiển được thì đạo pháp bị mất, và công hành trình của Thầy bao nhiêu năm tới đây coi như bị lấp. Con dứt khoát với Thầy như vậy!”

– Dạ.

– Thầy mới sai tri sự về Ngọc Tông lấy cái giấy Sa-di lại, giáng cấp ông sư này!

Nghe tới đó tôi bật cười, cười ông sa-di to gan dám can ngăn ngài trưởng đoàn! Theo lời kể của chính người trong cuộc thì lúc đó sư Hoằng vẫn còn là sa-di. (*Bốn năm Sa-di mới được Tỳ-kheo.*) Bây giờ hòa thượng Giác Hoằng vẫn sôi nổi kể tiếp nhân duyên đặc biệt của mình:

– Thầy bắt giáng cấp, thọ giới lại. Tôi mới nói với Thầy: “Con không có thọ nữa! Con không phải là con người ăn trên ngồi trước rồi lạng lờ trước cảnh suy vi. Tất cả con trả lại hết cho Thầy, con không nhận nữa.”

– Dạ.

– Thầy nghĩ lại lời tôi nói, Thầy ngồi một chặp, Thầy nói: “Ông nói đúng.”. Từ đó về sau đẹp luôn.

– Cái máy đó?

– Đẹp luôn!

– Không phổ biến nữa?

– Cắt hết. Từ đó tới sau tôi gần gũi với Thầy nhiều.

– Vậy thôi chớ không có lấy y nữa hả, hòa thượng?

– Hết rồi, hứa, hứa, hứa...

Ông cụ bật cười vui vẻ. Tôi cười nói phụ họa:

– Qua con rồi.

– Từ đó tôi gần gũi với Thầy nhiều, nhưng về Ngọc Pháp ở, mà hay ra Ngọc Tông với Thầy.

– Dạ.

– Lúc xây bờ tường Tịnh xá Ngọc Tông Thầy mới nói: “Tôi xây bức tường này năm đoàn về đây khánh thành!”.

Câu nói này có mấy dị bản, và đã nổi tiếng khắp Đoàn III suốt gần 50 năm nay, nhưng nghe kỹ thì nó có đạo lý gì? Sao không ai kể về công phu thiền định, về thần thông quả linh thiên nhãn thiên nhĩ, về những đạo lý cao siêu...

của thầy mình? Kể mấy thứ đó mới thuyết phục hơn. Nhưng tôi đáp lời người kể:

– Mô Phật.

Hòa thượng kể tiếp:

– Xây xong, Thầy về Ngọc Cát làm lễ Tự tứ. Làm lễ xong Thầy dặn: “Đồ phải để lại, còn làm lễ tiếp nữa nghe.”. Tối rằm, họp tới 3 giờ sáng, dưới nhà Tăng. (Phía sau chánh điện Ngọc Cát khoảng 20m.) Thầy ngồi giữa, Tăng chúng ngồi hai bên, Thầy mới cầm cuốn sổ cất Tăng quăng qua cho sư Lượng, nói: “Bây giờ ông Lượng làm trụ sự, ông Phải làm trưởng lão, còn công việc là trong hội đồng làm chung với nhau.”. Rồi Thầy vò vò cái tay như vậy, thỏ lên trán ba cái Thầy đi.

Tôi nhìn hòa thượng làm rồi hỏi lại:

– Vò cho nóng bàn tay cũng như mình xả thiền?

Hòa thượng Giác Hoằng đáp:

– Ồ, rồi thỏ tay lên trán ba cái...

– Tay phải?

– Ồ, rồi Thầy đi.

– Lúc đó hòa thượng có thấy?

– Thì ngồi trong cuộc họp đó.

– Dạ ý con là khát sĩ ngày xưa thường ngồi ngó xuống chớ không ngó đi đâu.

– Thầy trò đương cãi công chuyện mà.

– Nên có ngó qua lại chớ không ngồi nghiêm?

– Không ngồi nghiêm, lúc đó công việc dồn dập ghê lắm.

– Dạ. Mà đức Thầy ngồi như Di-lặc, chân xếp chân co lên, chớ không phải bán già hay kiết già?

– Không, đó là lúc Thầy đi rồi một chân mới ngậy ra.

– A, một chân bị bung ra, chớ không phải co lên?

– Ngậy ra.

– Con đi gặp quý hòa thượng Đoàn III hỏi chuyện này, mà mỗi vị đều kể khác nhau.

– Tôi với sư Lượng, với các sư ngồi đó, đang cãi công chuyện. Lúc đó cũng có khui vụn cái máy ra cãi.

Hòa thượng Giác Hoằng cứ lặp lại từ “cãi”. Tôi phát hiện ngài có tánh cãi như một luật sư. Sẵn ngài nhắc đến cái máy cát-xét nên tôi liền hỏi:

– Nhưng mà dụng ý Thầy cho Ni nghe máy đó để biết về cảnh giới người âm hay sao, hòa thượng?

Hòa thượng nói:

– Không phải. Ví dụ Thầy về tịnh xá mình, Thầy đem mở to cho cả dân làng nghe.

– Để làm gì?

– Không biết!

– Tức là nội dung băng cát-xét đó nói về chuyện gì?

– Ba cái ca tiên, hát Phật, thiên cơ, sám giảng đó mà.

– A, mấy vụ này Tổ cấm mà, hòa thượng!

– Bởi vậy mới sinh ra chuyện tôi chống Thầy! Hứa, hứa, hứa...

Hòa thượng Giác Hoằng nói dứt câu đã bật cười lớn. Ngài Giác An làm vậy là không đúng rồi, trong 114 điều Luật đã có cấm, mà hồi đó sư Giác Bảo hay đem sám giảng Hòa Hảo ra giảng ở tịnh xá cũng bị Tổ thu hồi y bát, cho mặc lại đồ tập sự. Không nói theo Tổ theo Luật gì, hãy hỏi đến cuối đời mà còn trọng thần quyền thì tri kiến đạo của ngài ở bậc nào?² Và đạo lực của ngài lúc đó ở mức nào mà để quỷ thần xem là huynh đệ lâu ngày gặp lại? Như Pháp sư Giác Nhiên khi về lại Việt Nam sau năm 2003 đã cho mời nhà ngoại cảm tìm gặp Tổ sư Minh Đăng Quang giúp, sư Minh Hằng chứng kiến có kể lại với tôi hồi ở Mộc Chơn. Và ngài Giác Lý thì xem tử vi tính số. Các ngài đệ nhất trưởng đoàn cuối đời đã mở ra mấy việc đó, đời sau cứ nhân danh “đức Thầy” làm tới tới! Bây giờ giáo hội tính sao, giữa “đức Thầy” và “Giáo pháp”?

Nhắc lại về sự thành lập Ni giới Đoàn III, hòa thượng Giác Hoằng nhớ ra một chuyện: Hồi đó lập Ngọc Hải rồi sư bà Ngân vô Nam, trước khi đi đã qua Ngọc Tòng gởi gắm hai sư cô Hoa và Huệ cho đức Thầy Giác An, nên sau đó hề có người nữ xin xuất gia là đức Thầy đem gởi qua Ngọc Hải. Thông tin này nên nêu ra để thấy rõ các nhân duyên, gồm sự giao lưu giữa sư bà Ngân và đức Thầy An là hai huynh đệ đồng thầy, kể là mấy Ni bị nhập nên xảy ra lục đục nội bộ, và thứ ba là khó ở Ngọc Hải như Ni trưởng Thông đã kể. Các nhân duyên đó đã đưa 10 cô Ni qua Tịnh xá Ngọc Tòng, ban đầu ngài Giác An cho thành lập cơ sở Tịnh Độ Ni Giới để các vị đó ở tu, sau cắt thêm vài tịnh xá cho Ni, về sau phát triển mạnh thành Ni giới Đoàn III. Hòa thượng Giác Hoằng kể tiếp:

– Lúc bẻ rồi hình như sáu hay năm cô gì đó chạy qua Ngọc Tòng.

Tôi nhắc:

– Ni trưởng Hiệp nói với con là lần đầu sáu cô, sau mùa An cư lại qua thêm bốn cô nữa, tổng cộng là mười.

² Thiên cơ, sám giảng là đạo Trời, chẳng phải là đạo Niết-bàn của Phật. Hễ dùng pháp đó thì chẳng phải Phật pháp, chẳng siêu ba cõi. Huỳnh Phú Sổ theo đạo đó lại xưng là Phật giáo, cũng như bà Thanh Hải tu đạo Sít lại mượn danh nhà Phật, người ta lầm theo, đến mức nhà nước còn cho lập thành Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo nữa. Khi quy y Tam Bảo làm Phật tử người ta đã phải hứa: Quy y Phật nguyện không quy y quỷ thần... rồi. Dùng từ “cuối đời” là muốn nhắc đến trước khi xuất gia. Trước khi gặp Tổ ngài An dùng nước lạnh trị bệnh cho dân là đi theo thần quyền, do rước nghiệp của người ta mà bị cái bấu to. Tổ thấy ngài có duyên lớn với người nên khuyên xuất gia, nhưng xuất gia rồi tới hai năm mới được Sa-di, và sa-di ba năm vẫn chưa cho Tỳ-kheo. Mà trong giấy đạo của sư Giác Trụ thì Tổ lại ghi sẵn: “Tỳ-kheo rằm tháng 7 năm 1954”, còn các sư sa-di khác không có. Chính Tổ đã ghi sẵn vậy nên đến lúc đó Tăng đoàn vẫn tổ chức truyền giới, dù vắng Tổ...

- Mấy cô qua không có chỗ, nên Thầy mới cắt khúc dưới.
- À, Ni trưởng Thông thì nói mua thêm đất, chớ không có cát đất của Ngọc Tông.
- Lúc chừ Ni xuất hiện là đó, còn lúc mua thêm thì tôi không rành.
- Chi tiết “không rành” này tôi vẫn ghi ra để thấy mức độ thân cận của sư Hoằng với Thầy. Lúc này tôi thưa:
 - Như vậy thì hòa thượng có duyên đặc biệt với Thầy, giữa hai thầy trò đã nói nhiều chuyện.
 - Hòa thượng nói:
 - Đúng là giữa tôi với Thầy có nhiều chuyện. Ví dụ Thầy giảng cấp ông sư nào, tự Thầy làm sao thì làm. Thấy vậy không được là tôi lại bạch Thầy liền! Thầy nói: “Để tui làm.”. Tôi cãi: “Bạch Thầy, đâu có được! Một mình Thầy gánh cả mấy chục tịnh xá làm sao nổi? Phải có chừ Tăng cùng lo chớ.”...
 - Dạ đúng là phải họp Tăng giải quyết, chớ ngài trưởng đoàn không nên tự quyết hết.
 - Cho nên giữa tôi với Thầy có nhiều chuyện hay lắm!
 - Nói đến đó cả hai thầy trò bật cười ngất. Hòa thượng Giác Hoằng kể tiếp:
 - Mà Thầy cũng có nói: “Hể tui nằm xuống là ông này đi ra khỏi đoàn.”.
 - Tôi nghĩ, cho nên ngài mới khuyên sư Hoằng là chúng làm gì kệ nó, đừng có nói, chứ gì? Ngài Giác An đã rất nhẫn nại với mấy đệ tử thanh niên quá cá tính của mình. Nhớ lại chuyện được nghe ở Ngọc Duyên nên tôi nói:
 - À, hôm bữa hòa thượng Giác Tăng có nói tương tự với con: Thầy bảo tui mà đi rồi thì ông Phát với ông Hoằng, hai... ông tướng này... không ai cầm nổi!
 - Thầy có nói, còn nói: Tui mà năm hai ông này còn trật lên trật xuống!
 - Dạ.
 - Bây giờ không còn kỹ như ngày xưa. Sư tính, hồi đó họp Tăng từ mùng 8, có khi tới tận 19, 20 mới xong.
 - Từ mùng 8 tháng 7, họp hơn mười ngày! Mà hồi đó số lượng Tăng là bao nhiêu?
 - Khoảng sáu, bảy chục.
 - Vậy sao họp lâu vậy?
 - Bởi vì hồi đó hành đạo không phải như bây giờ. Đầu tiên các trụ trì phải về họp, báo cáo chi tiết hết, Phật tử, Tăng chúng, tình hình kinh tế... Kiểm từng cơ sở một rồi mới họp chừ Tăng. Xong rồi, lại họp về các công việc Phật sự diễn tiến: Cái đó thất bại thì cần điều chỉnh làm sao, chỗ kia tốt thì nên phát triển hay là nên dừng lại... Kiểm điểm trong sáu tháng qua, rồi diễn tiến trong sáu tháng tới. Xong rồi mới tới lễ Tự tứ.

Hòa thượng Giác Hoằng đã mô tả kỹ sinh hoạt Tăng sự của Đoàn III thời ngài Giác An làm trưởng đoàn. Các hòa thượng lãnh đạo Đoàn III ngày nay vào thời đó là lớp đàn em, không trực tiếp tham gia như hòa thượng Hoằng, nên đã không kể với tôi những thông tin cụ thể đó. Theo tôi, các Tăng sự nên đơn giản hóa chứ không nên chi li, vì chi li rắc rối là sinh sự, sẽ đánh mất phong cách Vô sự của nhà Tăng. Nhưng ngày trước ngài Giác An và chư Tăng đệ tử của ngài đã sinh hoạt như thế, đã chú trọng về mặt hành chánh của pháp trị hơn là phong cách đức trị của giáo hội Tăng-già, ký sự Trung Giang ghi nhận một điểm này. Hòa thượng Giác Hoằng nói tiếp:

– Cho nên Tăng chúng ngày xưa khác.

Tôi nói:

– Hồi đó có mấy chục Tăng và các tịnh xá còn đơn giản mà họp vậy, nếu bây giờ phải họp cỡ nào nữa!

Hòa thượng hăng hái nói:

– Bây giờ năm, bảy trăm người thì mình họp khác, không họp vậy được. Ví dụ chia ra mỗi nhóm 100 Tăng, sẽ có mấy vị chủ trì họp, tự giải quyết hết...

– Dạ.

– Cho nên Tăng ngày xưa khác, bây giờ khác hẳn, từ cái ăn cái uống, cái sinh hoạt... không thể sắp xếp nổi!

– Dạ, hòa thượng Giác Hùng có nói bây giờ thua hẳn xưa.

– Sư Dũng hồi còn sống có lần bảo tôi về đoàn lại, nhưng tôi nói làm không nổi đâu, thôi nín cho qua thời.

– Dạ.

– Ngày xưa có đặc điểm là không có Tăng riêng!

– Dạ đúng, không có đệ tử tui, đệ tử ông, xuất gia rồi là do giáo đoàn chỉ định theo ai học hạnh. Còn bây giờ Tăng là đệ tử của trụ trì tịnh xá.

– Nên bây giờ khó lòng lắm! Ví dụ tịnh xá đó Tăng đông, về đoàn họp nó bình nhau. Nó phải bình nhau, nếu không về lại tịnh xá sẽ ở không được với trụ trì. Còn ngày xưa mấy tháng là đổi chỗ, nó không cần phải đấu.

– Thế thì bây giờ mình được cái xác hả, hòa thượng?

– Bây giờ mình được cái vỏ!

– Vậy phải làm sao, hòa thượng?

– Bây giờ biết làm sao, nó có từ gốc có ra mà, kéo sao nổi? (*Nói phân bua, nên đặt dấu hỏi.*)

– Nhè cái gốc mình quýnh, hòa thượng!

Ông cụ bật cười, chắc tôi nói đúng cái gan của ngài, và chắc lâu nay không ai nói vậy. Trung ngôn nghịch nhĩ, lời ngay trái tai, hòa thượng viện chủ Tịnh xá Phổ Hiền dám thầy và dám nói, tâm trí đó thật đáng quý, trong khi về già người ta thường an phận! Cho nên tôi cố gắng ghi nhận hết những phát biểu

của hòa thượng vào bài, mà không lược bớt. Khất Sĩ ngày nay đã đánh mất chính mình, và đang phiêu lưu trên những con đường xa lạ! Danh lợi là rất thân quen với kẻ tục, và lại là rất lạ lẫm với người chơn tu. Đúng không?

Nói ra nỗi niềm rồi hòa thượng với tay lấy cái bình thủy chế trà uống. Tôi chuyên đề tài hỏi về lần hòa thượng đi Mỹ, ngài nói lý do vì sao không ở lại bên đó và kể chuyện đi phỏng vấn đối đáp với bọn Mỹ... Thấy hòa thượng Giác Hoằng đang vui nên tôi lại tranh thủ hỏi:

– Vậy thì, như bây giờ ở đây có người đến xin tu, thì hòa thượng dạy họ thế nào?

Hòa thượng đáp liền:

– Lo trì bình khất thực, lo tu, hạn chế đi cúng, làm sao điều khiển cho được mình.

– Đó là phần thô, còn giáo lý chuyên tu, hòa thượng?

– Phải quán chiếu lại mình, phải điều khiển được mình. Bởi vì, (*ngài nhấn mạnh*) nếu không điều tức thông thì không vào chánh niệm được, mà không vào chánh niệm được thì không vào chánh định được, đã không chánh định thì không quán các pháp được.

– Dạ, không phát huệ được. (*Huệ là cái thấy thật tế chứ không phải kiến thức khi nhớ khi quên.*)

– Nó đứt. Bởi vì cái tâm của mình chưa đủ lực. Cho nên phải làm sao điều khiển cho được mình.

Hội trẻ sư Hoằng hăng hái điều khiển người khác, bây giờ hòa thượng Giác Hoằng chú trọng điều khiển mình. Tôi hiểu cái đó là làm chủ thân trong mọi lúc. Trong *Chơn Lý Tổ* đã dạy là chuyển thân căn thành thiền định căn, mà làm chủ thân là khó nhất trong đời. Im lặng một chút rồi hòa thượng nói tiếp:

– Trong *Bài Học Khất Sĩ* đức Tôn sư dạy rõ ràng, nhưng chẳng qua mình không để ý. Ngài dạy:

Tánh dè dặt kín, nét đằm thắm nghiêm

...

Luôn luôn đôi mắt phải kiềm

Đừng hay nhìn liếc kiềm tìm chi chi

Ngó ngay xuống bước chân đi

Ngó vào tâm trí luôn khi không rời

...

Lỡ tai phải để thành thơi

Chớ ham nghe ngóng tiếng lời ai ai

Nghe kinh, nghe pháp, nghe bài

Nghe vào tâm trí...

– Mô Phật, đoạn đó dạy hộ trì lục căn.

– Mình có nhìn mới thấy nó đi con đường nào. (Ngài lớn tiếng) Tại sao ngồi thiền mình không mở mắt mà lại nhắm mắt? Hễ mở mắt thì mình đâu có thấy nó đi chỗ nào.

– Dạ.

– Cho nên phải đóng bên ngoài lại, nhìn vào bên trong để thấy nó đi con đường nào, nó về con đường nào. Phải không?

– Dạ.

– Bây giờ nói đến đó tôi xét lại mình: Ngày xưa tôi muốn đi tu, nhưng mà không thích bên chùa, bên chùa người ta nặng về nghi lễ cúng kiếng.

– Dạ đúng, họ bị rơi vào phần tôn giáo tín ngưỡng, lại xưng là Đại thừa.

– Nó không dẫn con người ta đi lên. Cho nên nay mình bắt chước người ta là không có được.

– Dạ. Bữa nay Thành phố Hồ Chí Minh còn yêu cầu các trụ trì tự viện đều phải thống nhất khoa nghi, phải về học lại đó, hòa thượng.

– Tôi có cái hướng, mà chắc làm không được, vì già rồi, nên thôi, bỏ. Đáng lẽ cơ sở của giáo đoàn thì nên đào tạo chư Tăng từ 18 tuổi, cho đi học đến 30 tuổi, sau đó về chuyên tu, không đi trụ trì.

– Trong 12 năm đi học đó thì học cái gì, hòa thượng?

– Học Kinh, Luật, Luận, học văn hóa xã hội, học ngoại ngữ... các thứ.

– Dạ.

– Đúng ra phải tu cái đức trước, nhưng vì tình thế của xã hội nên mình phải đào tạo cái tài trước.

– Dạ.

– Nhưng mình phải lo, không để chư Tăng phải bận lòng về ăn mặc ở bệnh.

– Vậy vừa rồi giáo đoàn ghé thăm đây hòa thượng có chia sẻ ý đó không?

– Nói cũng chẳng làm gì. Hồi còn đức Thầy sống như vậy, bây giờ đã xuống rồi...

– Hồi đó Thầy An không cho đi học (như Đoàn II).

Hòa thượng im lặng chưa nói thì tôi nói luôn:

– Đến hòa thượng Dũng mới cho đi học.

Ngài tâm sự:

– Bây giờ chư Tăng cứ cho học rồi bỏ đi trụ trì thì hư hết.

– Dạ.

Tôi ghi nhận những phát biểu của hòa thượng Giác Hoàng vào bài, là ghi nhận thêm tiếng nói của một vị hòa thượng, để mọi người có cơ sở đối chiếu các ý kiến. Theo tôi nghĩ, nói rằng tình thế phải đào tạo tài trước đức, nhưng đào tạo

xong lại gom về tu, thì đó là tình thế gì? Và cái tài đó có thật là tài không, vì “nó đứt” đó? Còn tài tổ chức sự kiện thì có khác gì tài cúng kiếng vọng cầu mê muội, có cần học không? Sao chúng ta không đi đúng con đường của Tổ sư đã vạch ra: Khất sĩ không lo học văn tự buổi đầu, mà học tu Giới định huệ, học trong chỗ hành? Con đường của Tổ phải là mãi mãi chứ? Lúc này tôi gọi chuyện khác hỏi, về sư Giác Huyền mới gặp khi nãy:

– Đại đức Giác Huyền về đây phụ cho hòa thượng à?

Hòa thượng đáp:

– Ồ. Sư Huyền đi học trong Học viện, thầy Nhật Từ nói Khất Sĩ không có kinh, lấy kinh của bên chùa làm kinh của mình.

– Thầy đó nói linh tinh, hơi đầu! Khất sĩ xin học Chơn lý của vũ trụ chớ có thèm lấy cái gì của Chùa Giác Ngộ!

– Sư Huyền về Tịnh xá Ngọc Minh nói lại cho quý sư nghe. Sư Hiếu mới quở, thu hồi y bát của sư Huyền lại.

– Người ta là Tăng chớ phải con em của mình đâu mà muốn lấy y bát lúc nào thì lấy? Phải đưa ra giáo đoàn giải quyết, nếu chuyện nghiêm trọng.

– Do đó sư mới xin qua đây. Tôi bảo cứ ở, có phạm giới gì đâu!

– Mô Phật. Bạch hòa thượng, tại sao tịnh xá mình lấy tên là Phổ Hiền? Hòa thượng có tâm đắc gì về hạnh Phổ Hiền hay sao? Con nghĩ chẳng ai bắt mình phải lấy tên chữ Ngọc gì cả.

– Nè, Lộc Uyển, Kỳ Viên, Trúc Lâm, có chữ Ngọc gì đâu?

– Dạ, Pháp viện, còn chẳng gọi là tịnh xá nữa.

– Lý do là tôi thích hạnh Phổ Hiền.

– Thế sao phía trước hòa thượng đặt Di-đà với Quan Âm?

– Tự họ đến cúng, thôi để luôn!

– Ha, ha...

– Một vị hai trăm hai, một vị hai trăm tám, không đủ tiền nên nó rút bớt vị thứ ba.

– Dạ. Bạch hòa thượng có mấy hình ngày xưa chụp đức Thầy và chư Tăng không? Con mượn chụp lại làm tư liệu, để khi viết tới đâu thì có hình minh họa tới đó.

– Không có. Sư tìm xem trong quyển *Lưu Ký* của hòa thượng Giác Lượng đi, có một số hình.

– Dạ, để con về tịnh xá lấy xem, con có một quyển.

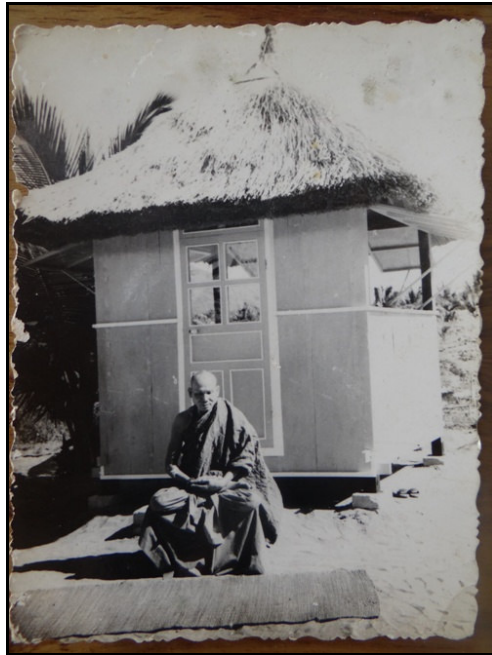
– Vậy hả? À, tôi còn hình cũ thì phải, để vô lục ra cho.

– Dạ, con cảm ơn hòa thượng.

Hòa thượng Giác Hoàng đứng dậy đi vào phòng ở phía sau. Tôi xem lại máy thu âm, đã 110 phút, nên bấm lưu lại. Lúc đó đại đức Huyền đã cho dọn

com lên, mấy thầy trò cùng ngồi cúng ngộ gần đó, có một chú sa-di và một chú tập sự nhỏ. Cúng ngộ xong, hòa thượng mang ra ba tấm hình, tôi lấy máy chụp. Cả ba tấm đều cũ, có mép răng cưa, một tấm đã bị xé mất phần trên. Trong khi tôi chụp ngay tại bàn khách, hòa thượng ngồi kế bên thuyết minh từng tấm.

Một trong ba tấm hình chụp được trưa hôm đó là hình ngài Giác An đang ngồi trước cốc, sau khi xong khóa tu 10 ngày, vào khoảng hai hay ba năm trước khi tịch. Trong khi hòa thượng Giác Hoàng bảo là cốc ở Ngọc Tông, còn nói cả sự kiện, thì hòa thượng Giác Châu xem hình lại nói là cốc ở Ngọc Bảo. Qua mấy lần nhập thất chuyên tu 10 ngày của ngài Giác An cho thấy ngài có tác phong đó, một số sư Đoàn III cũng áp dụng theo. Như hồi đó có sư Giác Nguyên cũng nhập thất tu như Thầy, nhưng rồi chịu không nổi đã bứt, sau đó qua bên chùa tu, bây giờ đang ở bên Mỹ. Còn ngài Giác An tu có thần sắc tươi tỉnh, phong cách điềm đạm an ổn, tức là tu tốt. Tấm hình kỷ niệm nhập thất là đây:



Đặc biệt, còn có một tấm ngài Giác An mặc y xếp chân ngồi trước cốc như vậy nữa, nhưng đem đặt bàn thờ trước mặt, hòa thượng kể. Tôi liền nói có nghe chuyện đó, nhưng mà kể ngài ngồi trên bàn thờ và bảo chư Tăng ai có phát nguyện gì thì ngài chứng minh cho. Hòa thượng Hoàng bảo không phải, chỉ ngồi trước cốc sau khi ra thất và đặt bàn thờ trước mặt thôi, chứ không có chuyện ngồi trên bàn thờ và biểu ai phát nguyện gì cả.

Nhắc đến sư Giác Kinh, hòa thượng Giác Hoàng nói có gặp con gái sư Kinh ở Long Hải, tại một ngôi chùa Ni. Cô đó nói sư có ba người con, hai trai một gái, gái là út. Cô nói ba đã chết từ lâu, nghe mẹ kể là ba lái xe hai bánh tông trúng cột điện mà chết. Hòa thượng cũng kể hồi đó đức Thầy nói thế này: “Sư Kinh ra đời cũng là đáng tiếc. Khi về đến đất Quy Nhơn người ta không chấp nhận cho tôi làm lễ quy y, họ chỉ quy y với sư Kinh, tôi phải ngồi ghi pháp danh cho người ta.”

Tôi hỏi:

– Pháp danh ai đặt, hòa thượng?

Hòa thượng đáp:

– Sư Kinh. Sư tu ép quá, nên bị bung ra, về đời. Phải ngộ pháp, đạo Phật là đạo giác ngộ mà. Hồi đó đức Phật thị hiện khổ hạnh sáu năm, là ép tận cùng. Cuối con đường khổ hạnh thì ngài ngộ đạo, mới từ bỏ khổ hạnh.

Tôi nói chuyện khác:

– Bạch hòa thượng, con đi làm việc này, hòa thượng Giác Tăng chúc con thành nhà sử học của Hệ phái, nhưng con thừa ý con không phải vậy. Thời nay mình có thể dùng phương pháp nghiên cứu sử để làm sáng tỏ giáo pháp, hòa thượng.

Ông cụ bảo:

– Nếu mà tìm hình bóng này, phải biết sớm tôi nói Phật tử cho, họ có.

– Ở đâu, hòa thượng?

– Ở Phan Thiết.

– Vậy đề con chạy ra Ngọc Tâm như đã hứa hồi sáng, rồi con quay lại. Có hình xin hòa thượng gọi cho con nghe.

– Sư cho số điện thoại đi.

Nói rồi hòa thượng lấy điện thoại ra lưu số của tôi liền. Tôi chưa vội đi mà nán nã hỏi thêm một số chuyện. Bởi hòa thượng Giác Hoàng cùng thời với các hòa thượng Giác Hùng, Giác Chiến, mà hai vị kia ngài nói, không tự nhiên như ngài. Khi Tổ sư Minh Đăng Quang lên “núi lửa”, số Tăng đệ tử ngài có hơn 40, và trường hợp ngài Giác An cũng vậy. Lại trong số chư Tăng, Tổ đã khéo sắp xếp cho sư Giác Chánh thọ giới sớm, đến hai năm sau là Tụ tứ 1953 Tổ đã tấn phong sư Giác Chánh làm Thượng tọa dẫn Tăng đoàn. Tương tự, ngài Giác An cũng tấn phong sư Giác Phải làm trưởng lão, tuy tuổi đạo cũng 2 năm, mà vị trí trong chúng Tăng lại chỉ đứng trung bình. Điều tôi quan tâm là hỏi Tổ sắp đi đã sắp xếp ba vị lãnh đạo đoàn là Thượng tọa, Trưởng lão và Trị sự, còn ngài Giác An sao lại chỉ sắp xếp có hai vị là Trưởng lão và Trị sự? Về chuyện này hòa thượng Giác Hoàng nói:

– Tôi có trực tiếp hỏi Thầy: “Sao Thầy không sắp một vị khác, mà cho sư Phải làm Trưởng đoàn?”. Thầy nói: “Ông Phải không làm Trưởng đoàn được...” (*Ba chấm này không tiện viết thêm.*) Sau này sư Lượng tôn sư Phải lên làm Trưởng đoàn, như sư viết trong *Lưu Ký*. Rồi sư Lượng đi Mỹ thì sư Phải đưa sư Phát làm Trưởng đoàn, sư Dũng làm Trị sự, còn sư làm Trưởng lão.

Hòa thượng Giác Hoàng nói rồi, qua những gì đã tìm hiểu về sự tổ chức của Đoàn III, tôi nghĩ thế này, xem có đúng không:

Ngài Giác An đã không bầu một vị trưởng đoàn, tức là ngài để cho chư Tăng hợp tác gắn bó cùng lo cho giáo hội. Bây giờ Đoàn III không bầu trưởng đoàn nữa, như lời hòa thượng Giác Tăng đã nói, là đúng với tinh thần của ngài Giác An. Vì không bầu trưởng đoàn là đúng, thì không thể nói “chỉ có năm trưởng đoàn thôi”, mà phải nói là “chỉ có một trưởng

đoàn – chính là người đã lập đoàn”. Thế thì lâu nay đã thừa nhận năm trưởng đoàn tức là không đúng ý ngài Giác An, phải vậy không?

Về Ban Trị sự, thì một Ban Trị sự nêu rơi vào tình trạng chức phận và quyền lực phổ biến ngày nay sẽ chẳng còn là Giáo hội Tăng-già của Tổ nữa, mà trở thành một Giáo hội Tăng quan của thế tục! Phải hòa hiệp mới đúng với tinh thần của Tổ, (còn *hống hách và lộng quyền thì tệ quá*).

Tình hình Đoàn III trong năm 1971 là các đệ tử lớn của ngài Giác An không chịu về đoàn hết, những vị về đoàn như Giác Đạt, Giác Quân... thì có lẽ ngài Giác An thấy không có năng lực nhiếp chúng, nên chỉ chọn sư Giác Phải là một người năm mấy tuổi làm trưởng lão, có vai trò đại diện ngài, với chư Tăng và với các nơi; cùng chọn sư Giác Lượng làm người điều hành Tăng đoàn. Tức là trị sự Giác Lượng sẽ lo đối nội, còn đối ngoại sẽ là trưởng lão Giác Phải, và công chuyện thì chư Tăng bàn chung, phải vậy không?

Ngài Giác An đã muốn làm vậy, nhưng tiếc là ngài đã không nói rõ ra như vậy, phải vậy không? Thời gian sau, một mình ngài Giác Phải đã nắm cả ba vai trò: trưởng lão – cố vấn, trưởng đoàn – lãnh đạo, trị sự – điều hành, theo như hòa thượng Giác Tăng đã kể, thì nhận xét trước đó của ngài Giác An về sư Giác Phải cũng đúng. Tức là thông tin của hòa thượng Giác Hoàng đáng tham khảo.

Đến đây tôi góp chuyện với hòa thượng:

– Ngài Phát cũng làm tám năm, từ 84 đến 92, đâu có ít.

Hòa thượng Giác Hoàng nói:

– Sư Phát chỉ có cái nóng thôi, mà trực tánh.

– Dạ, cái nóng của ngài không phải là cái nóng ầu, mà ngài quyết tâm giữ... lẽ phải.

– Không nóng ầu. Sư Phát là anh em chú bác với ông Võ Văn Kiệt đó. Sư tên Võ Bích.

– Vậy hả, hòa thượng?

– Ông Kiệt con ông Tư, sư Phát con ông Năm. Bởi cha sư Phát đi hoạt động Cách mạng, gặp mẹ sư, sanh ra mấy đứa, về sau gia đình mới biết. Sau này tôi gặp một người, xưng là cô ruột của sư Phát, có kể ra như vậy... Do bà con ông Kiệt nên sư Phát được đặc cách mời ra Hà Nội dự Đại hội Phật giáo đầu tiên.

Hai thầy trò nói về các vị Phải, Phát, Phúc, Dũng một chặp rồi tôi hỏi:

– Nhưng đó là mặt tổ chức. Còn về mặt tu học thì các vị đó có kế thừa đức Thầy An không, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Hoàng đáp rành rẽ:

– Tuy là đệ tử Thầy mà Phải khác, Phát khác, Phúc khác đó. Đến đời sư Phải sinh hoạt khác Thầy nhiều, mấy Tăng trẻ sau này đâu có biết.

– Dạ.

– Ví dụ, ngày xưa Tăng đoàn có 50 vị Tụ tứ, mà người ta cúng chỉ có 30 bộ y thôi, thì ở trên phát xuống. Còn lại 20 vị không có, mấy vị lớn ở trên nhường lại cho mấy vị nhỏ. Nếu thiếu, giáo đoàn nói các trụ trì kêu gọi Phật tử, may xong gửi lên gom đó, rồi đem phát. Sau này sư Phải đổi, tịnh xá A cúng 5 bộ thì Tụ tứ xong được đem về 5 bộ, tịnh xá B cúng bao nhiêu bộ thì được rút về bấy nhiêu...

– Dạ.

– Hoặc khi dựng nhà cũng coi ngày giờ, mà hồi đức Thầy cứ làm xong là dựng thôi.

– Dạ.

– Cho nên bị lệch từ đời sư Phải.

Tôi hỏi lại:

– Vậy là hồi đó chỉ có hai thầy trò nói với nhau thôi?

Hòa thượng không đáp mà chỉ lặp lại những lời Thầy An đã nhận xét về sư Phải, sư Lượng... Tôi tranh thủ hỏi thêm một chuyện:

– Về ngài Giác Phúc, con nghe sư Giác Nhưông nói ông cụ biết trước ngày mất, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Hoằng hạ giọng nói:

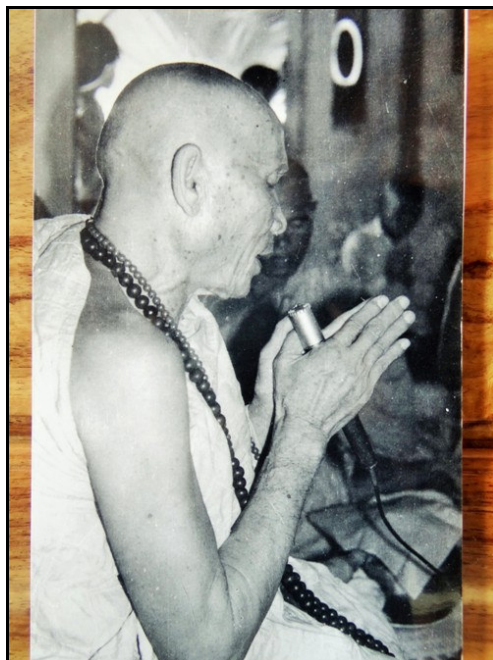
– Chuyện này hòa thượng Dũng có kể với tôi, là sư Phúc có báo ngày mất hai lần. Lần đầu sư Dũng có qua Pleiku, chỗ sư Phúc, nhưng sư không tịch. Lần sau sư Phúc lại báo ngày mất thì sư Dũng không qua, lần đó sư Phúc mất.

Đã tìm hiểu được một số việc của Đoàn III, tôi xin phép hòa thượng viện chủ Tịnh xá Phổ Hiền và chào sư Giác Huyền rồi đi. Khi đi lên gần chánh điện, tôi hỏi nhà phía sau là nhà Cửu huyền phải không? Hòa thượng nói phải, trong đó có 13 hương linh đặc biệt. Họ vốn là 13 cán bộ của Mao Trạch Đông, đã bị Mao cho giết chết, đem thả xác ra biển. Cả 13 cái xác đều trôi qua Việt Nam, trôi tới Bình Định thì bị dính lưới của ngư dân. Đến khi hòa thượng Giác Hoằng về vùng đó, họ đã báo mộng cho dân làng xin được quy y, theo về Tịnh xá Phổ Hiền ở. Tôi nghe chuyện lạ nên xin chụp hình, hòa thượng dẫn lên nhà Cửu huyền chỉ tấm bảng Hương linh chiến sĩ, trong đó có tên 13 người là: Mã Thanh Lan, Đồng Tấn Thanh, Lục Đại Lâm, Thanh Mã Phi, Mai Tú Nguyệt, Bạch Thanh Hòa, Trương Văn Linh, Bách Gia Bảo, Lý Tâm Kiên, Võ Văn Tăng, Trần Văn Lâm, Lý Thanh Hòa, và Lâm Thúc Ngữ.



13 hương linh cán bộ của Mao Trạch Đông,
theo quy y với HT. Giác Hoàng tại Bình Định, đang ở tại TX. Phổ Hiền.

Rời Tịnh xá Phổ Hiền, đón xe buýt ra Tịnh xá Ngọc Tâm gặp Ni trưởng Đền Liên xong, sáng hôm sau tôi về lại Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi cúng hội ngày rằm tháng 5 tại tịnh xá mình, tôi bảo Thiện Khương lái xe hai bánh chở qua Phổ Hiền để chụp số hình hòa thượng mới gom được. Khi hai thầy trò đến nơi, hòa thượng Giác Hoàng lấy ra một xấp hình, gồm 20 tấm khổ 10×15 , đều là hình chụp lại hình cũ, mà không lấy hết nét viền, và nước phim khác loại hình đen trắng ngày xưa. Dưới đây là một trong số 20 tấm hình đó:



Đức Thầy Giác An đang hướng dẫn chúng đọc kinh.
Đeo hai xâu chuỗi, cái bấu to ở cổ đã mất hẳn, phong cách trang nghiêm.